TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2025
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Nguyễn Văn Trưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu V, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là khu vực T, phường L, thành phố Cần Thơ) (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu V, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là khu vực T, phường L, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 10/02/2011 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa), chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cải từ đó làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nhận thấy vợ chồng thật sự không còn tình cảm nên không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa nên bà T yêu cầu ly hôn với ông K, các bên đã không còn sống chung từ năm 2016 đến nay.

Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn A, giới tính nam, sinh ngày 09/9/2006 và Nguyễn Ngọc Thảo N, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2010, hiện con chung Nguyễn Tuấn A đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết, đối với con chung Thảo N đang sống chung với ông K nên thống nhất để ông K tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T chưa cấp dưỡng nuôi con mà lo theo khả năng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Duy K vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T. Bà T được ly hôn với ông K. Về con chung: Ông Nguyễn Duy K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2010. Bà Đỗ Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Đỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với con chung Nguyễn Tuấn A, giới tính nam, sinh ngày 09/9/2006 đã thành niên nên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã L (nay thuộc phường L) nên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Bị đơn ông Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, Hội

đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 10/02/2011 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa) nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống ông bà hạnh phúc và nhưng dần về sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà T cương quyết ly hôn với ông K. Ông K không có ý kiến phản đối. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông bà là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn A, giới tính nam, sinh ngày 09/9/2006 và Nguyễn Ngọc Thảo N, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2010, hiện con chung Nguyễn Tuấn A đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết, đối với con chung Thảo N đang sống chung với ông K nên thống nhất để ông K tiếp tục nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung Thảo N muốn sống chung với ông K. Do đó, để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao Nguyễn Ngọc Thảo N cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Duy K được ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Duy K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, giới tính nữ, sinh ngày 22/4/2010. Bà Đỗ Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Đỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với con chung Nguyễn Tuấn A, giới tính nam, sinh ngày 09/9/2006 đã thành niên nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002783 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ). Bà Đỗ Thị T đã nộp xong án phí.

[6] Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Cần Thơ;
- UBND xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thanh Quyền